TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ H** **TỈNH HẢI DƯƠNG** ----------	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** ----------

Bản án số: **240**/2018/HSST
Ngày: **20/11/2018**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà **Trương Thị Tố Uyên**
Các Hội thẩm nhân dân: Bà ***Đặng Thị Hường*** và bà ***Ngô Thị Thời***
- Thư ký phiên toà: Bà ***Nguyễn Hoàng Phương*** - Thư ký Toà án
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H tham gia phiên toà: Bà ***Nguyễn Thị Minh Đức*** - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Hải Dương mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 226/2018/HSST ngày 02/11/2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 233/2018/HSST-QĐ ngày 06/11/2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trần Đình L (tên gọi khác là H**), sinh năm 1980. Đăng ký hộ khẩu và chỗ ở: Khu 3, phường NC, thành phố H, tỉnh Hải Dương; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 7/12; Con ông Trần Đình K, sinh năm 1949 và con bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1950 (Đều đã chết). Gia đình có 5 chị em, bị cáo là con thứ tư. Tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Bản án số 156/1996/HSST ngày 28/10/1996 bị Tòa án nhân dân thị xã Hải Dương xử phạt 12 tháng cải tạo không giam giữ về tội Trộm cắp tài sản của công dân (giá trị tài sản chiếm đoạt 1.300.000đ); Bản án số 13/2001/HSST ngày 20/2/2001 của Tòa án nhân dân thành phố H xử phạt 06 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng về tội "Trộm cắp tài sản" (giá trị tài sản chiếm đoạt 1.750.000đ); Quyết định xử phạt vi phạm hành chính ngày 25/11/2003 của Công an phường NC, thành phố H xử phạt Trần Đình L về hành vi gây rối trật tự công cộng (phạt cảnh cáo); Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 52 ngày 12/01/2006 của Công an thành phố H xử phạt Trần Đình L về hành vi "Gây rối trật tự công cộng" (phạt tiền 100.000đ), nộp phạt ngày 13/01/2006; Bản án số 72/2006/HSST ngày 12/4/2006 của Tòa án nhân dân thành phố H xử phạt 15 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" (giá trị tài sản 7.010.000đ) đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 16/4/2007, nộp án phí ngày 20 và 23/10/2006); Bản án số 05/2008/HSST ngày 09/01/2008 của Tòa án nhân dân thành phố H xử phạt 45 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", giá trị tài sản 63.140.000đ (chấp hành

xong hình phạt tù ngày 09/6/2011; Quyết định đình chỉ thi hành án số 10 ngày 27/11/2014 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố H về phần án phí và tiền tịch thu). Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 26/7/2018, chuyển tạm giam từ ngày 31/7/2018 đến nay tại trại tạm giam Kim Chi - Công an tỉnh Hải Dương theo Lệnh tạm giam số 1275 ngày 31/7/2018 của Cơ quan CSĐT - Công an thành phố H. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

** Người bị hại:* Bà ***Lê Thị D***, sinh năm 1962

Đăng ký hộ khẩu và cư trú: Khu biệt thự P, phường TM, thành phố H, tỉnh Hải Dương; Có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa.

** Người làm chứng:*

1. Anh Lê Công T, sinh năm 1974;

Đăng ký hộ khẩu và cư trú tại: Số nhà 182 phố Đức M, phường Thanh B, thành phố H, tỉnh Hải Dương;

2. Anh Nguyễn Đình H, sinh năm 1970

Đăng ký hộ khẩu và cư trú tại: Khu 5 phường Tân B, thành phố H, tỉnh Hải Dương;

Đều có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Đình L có chơi và là người làm thuê theo công trình xây dựng cho anh Lê Công T ở số nhà 182 phố Đức M, phường Thanh B, thành phố H; thông qua anh T, L quen biết anh Nguyễn Đình H ở khu 5, phường Tân B, thành phố H là bạn của anh T. L biết anh T và anh H mới chơi hoa lan, do trước đó có lần L đi làm qua khu biệt thự P, phường TM, thành phố H nhìn thấy 1 căn biệt thự có treo nhiều giò hoa lan ở khuôn viên sân vườn nên L nảy sinh ý định trộm cắp hoa lan để tặng cho anh T và anh H. Khoảng 0h20 phút ngày 05/7/2018, L đi xe đạp có buộc 01 chiếc giỏ nhựa màu đỏ có 02 quai xách bằng kim loại đến ngôi biệt thự của bà D, đến nơi L để xe đạp ở ngoài rồi trèo qua tường rào vào bên trong sân căn biệt thự lấy được 11 giò lan, gồm: 04 giò lan Phi điệp, 01 giò lan Bạch nhạn, 01 giò lan Côrắccôki, 01 giò lan Trầm rồng đỏ, 01 giò lan Đai châu, 02 giò lan Hoàng nhạn tháng 8, 01 giò lan Long tu và 01 cây Mẫu đơn thế trực ngũ phúc trồng trong chậu gốm Đồng Nai cũ mang ra ngoài. L treo xung quanh giỏ xe và giỏ nhựa chở về nhà L. Trưa ngày 06/7/2018 L gọi điện cho anh H và anh T bảo có người quen của L ở Gia Lai gửi hoa lan cho L chơi và bảo anh H anh T đến lấy những giò lan về chơi. L cho anh T 05 giò lan, gồm: 01 giò lan Bạch Nhạn, 01 giò lan Phi điệp, 01 giò lan Trầm Rồng đỏ, 01 giò lan Hoàng Nhạn tháng 8, 01 giò lan Đai

Châu); cho anh H 06 giò lan, gồm: 01 giò lan Hoàng Nhạn; 03 giò lan Phi điệp; 01 giò lan Côrắccôki, 01 giò lan Long tu, còn 01 cây Mẫu đơn thế trực ngũ phúc L để ở nhà.

Tiếp đến khoảng 0h30' ngày 19/7/2018, L mang theo 01 kìm cách điện rồi đi xe đạp có buộc sẵn giỏ nhựa đến biệt thự của bà D. L dùng kìm cắt hàng rào thép gai rồi trèo vào sân lấy được 07 giò lan, gồm: 01 giò lan Quế, 01 giò lan Đai châu, 01 giò lan Phi điệp, 01 giò lan Trầm lai, 01 giò lan Hoàng nhạn tháng 4, 01 giò lan Tam bảo sắc, 01 giò lan Quế Lan Hương rồi trèo vào hàng rào dây thép gai vừa cắt sau đó trèo ra ngoài gỡ 07 giò lan này treo xung quanh giỏ nhựa mang về nhà cất giấu, trên đường đi, L làm rơi chiếc kìm, không rõ rơi ở đâu. Ngày 21/7/2018 L gọi anh T và anh H đến nhà L, L lại cho anh T 02 giò lan, gồm: 01 giò lan Đai Châu; 01 giò lan Quế); cho anh H 02 giò lan, gồm: 01 giò lan Trầm lai; 01 giò lan Phi điệp, còn 03 giò L treo ở nhà chơi.

Ngày 19/7/2018, bà D có đơn trình báo Cơ quan CSĐT-Công an thành phố H về việc bị trộm cắp hoa lan.

Ngày 26/7/2018 Cơ quan CSĐT-Công an thành phố H bắt khẩn cấp Trần Đình L và thu giữ tại nhà L: 01 cây hoa mẫu đơn dáng bonsai; 01 giò lan Hoàng Nhạn tháng 4, 01 giò lan Tam Bảo Sắc, 01 giò lan Quế Lan Hương. Cùng ngày, anh T tự nguyện giao nộp cho Cơ quan CSĐT - Công an thành phố H 07 giò lan, gồm: 01 giò lan Bạch Nhạn; 01 giò lan Phi điệp; 01 giò lan Trầm Rồng đỏ; 01 giò lan Hoàng Nhạn tháng 8; 02 giò lan Đai Châu; 01 giò lan Quế; anh H tự nguyện giao nộp cho Cơ quan CSĐT-Công an thành phố H 08 giò lan, gồm: 01 giò lan Hoàng Nhạn; 03 giò lan Phi điệp; 01 giò lan Côrắccôki; 01 giò lan Trầm lai; 01 giò lan Phi điệp gốc tổ quạ; 01 giò lan Long tu. Ngày 27/7/2018, chị Trần Thị Huệ (chị gái của L) đã tự nguyện giao nộp cho Cơ quan CSĐT-Công an thành phố H 01 xe đạp mini màu xanh; 01 giỏ nhựa màu đỏ có 02 quai xách bằng kim loại.

Tại Kết luận định giá tài sản số 51/KL-HĐĐG ngày 27/7/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự - UBND thành phố H kết luận:

1. Giá trị 01 (một) giò lan Đai Châu, 01 ngọn, gắn trồng trên gỗ, tuổi cây khoảng 5 năm là: 4.000.000đồng.

2. Giá trị 01 (một) giò lan Quế Lan Hương, gắn trồng trên gỗ, 14 ngọn, khoảng 5 năm tuổi là: 4.000.000đồng.

3. Giá trị 01 (một) giò lan Bạch Nhạn, gắn trồng trên gỗ, 6 ngọn, khoảng 14 năm tuổi là: 5.600.000đồng.

4. Giá trị 01 (một) giò lan Hoàng Nhạn tháng 8, gắn trồng trên gỗ, 18 ngọn, khoảng 15 năm tuổi là: 12.000.000đồng.

5. Giá trị 01 (một) giò lan Đai Châu, trồng giò gỗ, 01 ngọn to, 02 ngọn nhỏ, khoảng 8 năm tuổi là: 5.600.000đồng.

6. Giá trị 01 (một) giò lan Phi Điệp Hòa Bình, gắn trồng trên gỗ, 8 ngọn, khoảng 7 năm tuổi là: 6.400.000đồng.

7. Giá trị 01 (một) giò lan Trầm Rồng Đỏ, gắn trồng trên gỗ, 6 ngọn và 5 thân hoa, khoảng 5 năm tuổi là: 5.600.000đồng.

8. Giá trị 01 (một) giò lan Hoàng Nhạn tháng 4, gắn trồng trên gỗ lũa, 16 ngọn to nhỏ, khoảng 15 năm tuổi là: 12.000.000đồng.

9. Giá trị 01 (một) giò lan Tam Bảo Sắc, gắn trồng trên gỗ lũa, 15 ngọn, khoảng 6 năm tuổi là: 4.000.000đồng.

10. Giá trị 01 (một) giò lan Quế Lan Hương, gắn trồng trên gỗ, 16 ngọn, khoảng 10 năm tuổi là: 9.600.000đồng.

11. Giá trị 01 (một) giò lan Hoàng Nhạn tháng 8, gắn trồng trên gỗ, 11ngọn, 02 thân lớn, khoảng 20 năm tuổi là: 24.000.000đồng.

12. Giá trị 01 (một) giò lan Phi Điệp, trồng trên giò gỗ, 15 ngọn, có tổ quạ, khoảng 6 năm tuổi là: 12.000.000đồng.

13. Giá trị 01 (một) giò lan Long Tu, gắn trồng trên gỗ bảng vú sữa, 7 ngọn, khoảng 7 năm tuổi là: 400.000đồng.

14. Giá trị 01 (một) giò lan Phi Điệp, gắn trồng trên gỗ, 7 ngọn, 3 thân hoa, 5 năm tuổi là: 11.200.000đồng.

15. Giá trị 01 (một) giò lan Phi Điệp, gắn trồng trên gỗ lũa, 10 ngọn, 10 thân hoa, khoảng 10 năm tuổi là: 12.000.000đồng.

16. Giá trị 01 (một) giò lan Côrắccôki Thái Lan, trồng trên giò gỗ, 2 thân ngọn, 5 năm tuổi là: 4.000.000đồng.

17. Giá trị 01 (một) giò lan Trầm ngoại Đài Loan (Den.Gattrosunray), trồm chậu nhựa, 10 thân hoa, 5 năm tuổi là: 4.000.000đồng.

18. Giá trị 01 (một) giò lan Phi Điệp Hòa Bình, gắn trồng trên gỗ lũa, 10 thân mầm, 10 thân hoa, khoảng 7 năm tuổi là: 12.000.000đồng.

19. Giá trị 01 (một) cây Mẫu đơn Thái (Trang Đỏ), cây dạng bonsai, thế trực ngũ phúc, tuổi cây khoảng 20 năm là: 7.000.000đồng; Trồng trong chậu gốm Đồng Nai cũ, gốm vân nổi, chậu khoảng 50 năm tuổi giá trị là: 2.600.000đồng. Cộng giá trị cây và chậu kể trên là: 9.600.000đồng.

Tổng giá trị là 158.000.000đồng *(Một trăm năm mươi tám triệu đồng chẵn).*

Về trách nhiệm dân sự: Ngày 01/8/2018 Cơ quan CSĐT - Công an thành phố H đã trả lại bà Lê Thị D 18 giò lan và 01 chậu cây mẫu đơn. bà D đã nhận lại đầy đủ tài sản và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì.

Về vật chứng: 01 xe đạp mini màu xanh; 01 giỏ nhựa màu đỏ có 02 quai xách bằng kim loại, hiện đang quản lý tại kho vật chứng của Cơ quan CSĐT Công an thành phố H để chờ xử lý theo quy định của pháp luật.

Quá trình điều tra, bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội và không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận giám định nêu trên.

Tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên. Người bị hại là bà Lê Thị D xác định đã nhận lại đầy đủ tài sản, không yêu cầu bị cáo bồi thường về dân sự và có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa.

Tại Cáo trạng số 235/CT-VKSTPHD ngày 01/11/2018, Viện kiểm sát nhân dân thành phố H truy tố bị cáo Trần Đình L (tên gọi khác là H) về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự (được viết tắt là BLHS).

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H giữ nguyên quan điểm như đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trần Đình L (tên gọi khác là H) phạm tội "Trộm cắp tài sản"; Về hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo Trần Đình L (tên gọi khác là H) từ 05 (Năm) năm đến 05 (năm) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn tính từ ngày tạm giữ 26/7/2018; Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng; Về trách nhiệm dân sự: Không phải giải quyết; Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu phát mại sung quỹ Nhà nước 01 xe đạp mini màu xanh; 01 giỏ nhựa màu đỏ có 02 quai xách bằng kim loại; Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 BLTTHS; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH 13 ngày 25/11/2015 và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội. Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình

điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về chứng cứ xác định bị cáo L có tội: Căn cứ vào lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra (bút lục số 71-84), phù hợp với biên bản vụ việc, sơ đồ hiện trường, biên bản xác định hiện trường, vật chứng thu giữ (Bút lục số 44-54), phù hợp với lời khai của người bị hại bà Lê Thị D (Bút lục số 64-70), lời khai của những người làm chứng anh Lê Công T, anh Nguyễn Đình H (Bút lục số 85-95) cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận: Ngày 05/7/2018 và 19/7/2018 Trần Đình L lợi dụng đêm tối đã trèo qua tường rào và dùng kìm cách điện cắt hàng rào thép gai trèo vào khuôn viên sân vườn của bà Lê Thị D ở khu biệt thự P, phường TM, thành phố H chiếm đoạt 18 giò lan và 01 chậu cây mẫu đơn. Tổng trị giá tài sản bị cáo chiếm đoạt là 158.000.000đồng*(Một trăm năm mươi tám triệu đồng chẵn)*. Hành vi phạm tội của bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây tâm lý hoang mang cho nhân dân, ảnh hưởng xấu đến trật tự an ninh xã hội. Bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự và nhận thức được hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ là vi phạm pháp luật. Nhưng bị cáo coi thường pháp luật nên đã cố ý thực hiện, hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân thành phố H truy tố bị cáo về tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, căn cứ vào tình hình an ninh trật tự trên địa bàn thành phố H, trong thời gian gần đây đã xảy ra nhiều vụ trộm cắp cây cảnh, trong đó có hoa lan là cây cảnh quý, có giá trị cao. Vì vậy, cần áp dụng mức hình phạt tù có thời hạn thật nghiêm đối với bị cáo để giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[3] Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự (được viết tắt là TNHS) của bị cáo thì thấy: Bị cáo đã bị các Tòa án xét xử nhiều bản án về tội chiếm đoạt tài sản; bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân mà chỉ ra trại được một thời gian bị cáo lại thực hiện hành vi phạm tội. Mặc dù bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù và được đình chỉ thi hành án về phần án phí, số tiền tịch thu, bị cáo không bị coi là có tiền án, tiền sự. Tuy nhiên, xác định bị cáo là người có nhân thân xấu. Trong một khoảng thời gian từ ngày 05/7/2018 đến 19/7/2018, bị cáo đã táo tợn, dùng kìm cắt dây

thép gai trèo vào sân nhà bà D lấy những giò hoa lan có giá trị, mỗi lần bị cáo thực hiện hành vi đều đủ yếu tố cấu thành tội phạm. Do vậy, bị cáo bị áp dụng tình tiết tăng nặng "phạm tội 02 lần trở lên" được qui định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự; Về tình tiết giảm nhẹ TNHS: Quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo khai báo thành khẩn, đó là tình tiết giảm nhẹ TNHS theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của BLHS. HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo thể hiện tính nhân đạo của pháp luật.

[4] *Về hình phạt bổ sung*: Xét bị cáo không có việc làm, không có thu nhập và không tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] *Về trách nhiệm dân sự:* Người bị hại là bà Lê Thị D xác định đã nhận lại đầy đủ những tài sản do bị cáo trộm cắp, không yêu cầu bị cáo bồi thường gì nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[6] Về vật chứng: Xét 01 xe đạp mini màu xanh và 01 giỏ nhựa màu đỏ có 02 quai xách bằng kim loại là phương tiện phạm tội nên cần tịch thu phát mại sung quĩ Nhà nước theo qui định của điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[7] Những vấn đề khác: Đối với anh Lê Công T và anh Nguyễn Đình H được bị cáo cho những giò hoa lan nhưng các anh không biết đó là tài sản do L trộm cắp được mà có nên Công an thành phố H không xử lý là phù hợp pháp luật.

[8] Về án phí: Bị cáo phạm tội nên buộc phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, b khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH 13 ngày 25/11/2015 và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trần Đình L (tên gọi khác là H) phạm tội "Trộm cắp tài sản".

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Trần Đình L (tên gọi khác là H) **05** (năm) năm **09** (chín) tháng tù, thời hạn tính từ ngày tạm giữ 26/7/2018.

3. Về vật chứng: Tịch thu phát mại sung quỹ Nhà nước 01 xe đạp mini màu xanh; 01 giỏ nhựa màu đỏ có 02 quai xách bằng kim loại *(Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố H và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố H ngày 14/11/2018).*

4. Về án phí: Buộc bị cáo L phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người bị hại (bà D) vắng mặt có quyền kháng cáo bản án thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:
- VKSND thành phố H;
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Cơ quan CSĐT-Công an thành phố H;
- Chi cục THADS thành phố H;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Sở tư pháp.
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP TA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ toạ phiên toà

Trương Thị Tố Uyên